

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày 14/8/2024
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đăng Anh Việt.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đình Hưng và ông Lê Khả Hòa.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Minh Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân

huyện Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2024 giữa các đương sự:

- **NguY đơn:** Chị Hồ Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm V, xã Q, huyện L, tỉnh N.

Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Bá Y, sinh năm 1987; địa chỉ: Làng K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh G.

Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguY đơn chị Hồ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Hoàng Bá Y có trải qua thời gian tìm hiểu, sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia K, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 07/01/2009.

Trong thời gian chung sống, giữa chị T và anh Y phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra xô xát, cãi vã, anh Y nhiều

lần đánh đập chị T. Vì thương con, chị T đã nhiều lần nhẫn nhịn, bỏ qua cho anh Y nhưng anh Y càng ngày càng quá đáng hơn, không thể thay đổi được, anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không còn khả năng hàn gắn để tiếp tục chung sống, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm tới nhau nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y.

Chị T và anh Y có 02 con chung tên: Hoàng Bá Thiên, sinh ngày 21/6/2010 và Hoàng Minh Đạt, sinh ngày 07/11/2016. Cả 02 cháu hiện đang sống cùng với anh Y.

Chị T đề nghị Tòa án giao cả cháu Thiên và cháu Đạt cho anh Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên và tự lập được. Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mức 1.500.000 đồng/con/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi các cháu thành niên và tự lập được.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn, anh Hoàng Bá Y trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Bá Y và chị Hồ Thị T trải qua có thời gian tìm hiểu sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia K, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 07/01/2009.

Trong thời gian chung sống, giữa anh Y và chị T phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, con cái đau ốm, làm ăn kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, bất hòa, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không có hạnh phúc. Chị T bỏ nhà đi từ năm 2021, anh, chị sống ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không còn khả năng hàn gắn để tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Chị T có đơn xin ly hôn, anh Y nhất trí.

Về con chung: Anh Y và chị T có 02 con chung tên: Hoàng Bá Thiên, sinh ngày 21/6/2010 và Hoàng Minh Đạt, sinh ngày 07/11/2016. Cả 02 cháu hiện đang sống cùng với anh Y.

Anh Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả cháu Thiên và cháu Đạt. Anh Y yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con mức 1.500.000 đồng/con/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi các cháu thành niên và tự lập được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của Bộ Luật tố tụng Dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: NguY đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hồ Thị T và anh Hoàng Bá Y là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau được một thời gian thì chị T và anh Y phát sinh mâu thuẫn. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y và anh Y cũng nhất trí ly hôn với chị T. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Anh Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu Hoàng Bá Thiên và Hoàng Minh Đạt cho đến khi các cháu thành niên và tự lập được. Anh Y yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con mức 1.500.000 đồng/con/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Tòa án xét xử sơ thẩm đến khi các cháu thành niên và tự lập được. Chị T cũng nhất trí giao cả cháu Thiên và cháu Đạt cho anh Y nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mức 1.500.000đồng/con/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Tòa án xét xử sơ thẩm đến khi các cháu thành niên và tự lập được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giao cả 02 cháu Hoàng Bá Thiên và Hoàng Minh Đạt cho anh Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động tự lập được. Buộc chị T cấp dưỡng nuôi cháu Thiên và cháu Đạt mức 1.500.000đồng/con/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Tòa án xét xử sơ thẩm đến khi các cháu thành niên và tự lập được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Hồ Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung với anh Hoàng Bá Y có địa chỉ tại làng K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh G. Vì vậy đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Hồ Thị T và anh Hoàng Bá Y có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguY đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Hoàng Bá Y trải qua thời gian tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia K, huyện Đ, tỉnh G. Vì vậy, hôn nhân giữa chị T và anh Y là hợp pháp theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Quá trình chung sống với anh Y, nhận thấy mâu thuẫn phát sinh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Y. Anh Y cũng thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương nhau và nhất trí ly hôn

với chị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn giữa chị T và anh Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị Hồ Thị T và anh Hoàng Bá Y có 02 con chung tên: Hoàng Bá Thiên, sinh ngày 21/6/2010 và Hoàng Minh Đạt, sinh ngày 07/11/2016. Cả 02 cháu hiện đang sống cùng với anh Y.

Anh Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu Hoàng Bá Thiên và Hoàng Minh Đạt. Xét thấy anh Y có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển toàn diện của cháu Thiên và cháu Đạt, từ khi chị T và anh Y sống ly thân đến nay, anh Y vẫn chăm sóc tốt cho cả 02 cháu, chị T cũng nhất trí giao cháu Thiên và cháu Đạt cho anh Y trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Thiên và cháu Đạt đều có nguyện vọng được sống cùng anh Y. Do đó, cần giao cháu Thiên và cháu Đạt cho anh Y trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và tự lập được là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Y yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con mức 1.500.000đồng/con/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi các cháu thành niên và tự lập được và chị T cũng nhất trí nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị T là nguY đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, Chị T là người cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng Dân sự;

- Các Điều 9, 19, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Hoàng Bá Y.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Bá Thiên, sinh ngày 21/6/2010 và Hoàng Minh Đạt, sinh ngày 07/11/2016 cho anh Hoàng Bá Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi các cháu chưa thành niên, hoặc đã thành niên mà mất

năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Hồ Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 1.500.000 đồng/con/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Tòa án xét xử sơ thẩm là ngày 14/8/2024 cho đến khi cháu Thiên và cháu Đạt thành niên, hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Về án phí:

Buộc chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về cấp dưỡng nuôi con để sung quỹ nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007759, ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Chị T còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

NguY đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ Luật tố tụng Dân sự để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia K;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đặng Anh Việt